ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK
ĐẢNG ỦY MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC ĐOÀN THỂ TỈNH
*
Số 06 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk về tăng cường các giải pháp giảm nghèo bền vững, hỗ trợ các xã, thôn, buôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU, ngày 15/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *"Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường các giải pháp giảm nghèo bền vững, hỗ trợ các xã, thôn, buôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030"* (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 35-CTr/TU), Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 35-CTr/TU thành nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc; xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện.

Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia giảm nghèo bền vững; khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên, phát huy nội lực của cộng đồng.

Huy động, kết nối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội để hỗ trợ có địa chỉ, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn và các hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ thực tế; góp phần thực hiện mục tiêu đưa 51 xã, 449 thôn, buôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn vào năm 2030.

Nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo và việc quản lý, sử dụng các nguồn lực hỗ trợ, góp phần bảo đảm kết quả giảm nghèo thực chất, bền vững.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết. Phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện theo phương châm *"6 rõ, 1 xuyên suốt"*; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu; tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ của từng dân tộc, địa bàn; phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng thôn, buôn, chức sắc, chức việc tôn giáo và lực lượng nòng cốt trong cộng đồng; thực hiện hiệu quả phương châm *"Nhà nước và Nhân dân cùng làm"*, lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể của công tác giảm nghèo; phát huy nội lực gắn với huy động nguồn lực hỗ trợ hợp pháp, bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích. Việc vận động đóng góp phải bảo đảm tự nguyện, phù hợp khả năng thực tế, tuyệt đối không gây áp lực hoặc huy động quá sức dân, nhất là đối với hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; xác định rõ nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường phối hợp, lồng ghép các phong trào thi đua, cuộc vận động và hoạt động an sinh xã hội; khắc phục tình trạng hỗ trợ dàn trải, trùng lặp, thiếu tính bền vững.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 14-NQ/TU, Chương trình hành động số 35-CTr/TU và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên thuộc phạm vi quản lý; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong tham gia thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

Chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc tổ chức quán triệt, cụ thể hóa Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đối tượng vận động của từng đơn vị; đưa nhiệm vụ giảm nghèo bền vững vào chương trình công tác hằng năm. Phân công cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách hoặc phối hợp hỗ trợ địa bàn, hộ nghèo phù hợp với điều kiện thực tế; phát huy trách nhiệm nêu gương, tinh thần chủ động, sáng tạo trong vận động, kết nối nguồn lực và tổ chức thực hiện. Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

Tăng cường phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- *Đơn vị chủ trì:* Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo; cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy tham mưu theo phân công.

- *Đơn vị phối hợp:* Các tổ chức đảng trực thuộc; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- *Sản phẩm:* Văn bản quán triệt, kế hoạch hoặc nội dung cụ thể hóa của từng đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện.

- *Thời gian:* Triển khai ngay sau khi Kế hoạch được ban hành; thực hiện thường xuyên hằng năm.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động; triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Thay đổi nếp nghĩ, cách làm, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo bền vững"

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về giảm nghèo bền vững; tập trung tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ các xã, thôn, buôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030.

Đổi mới hình thức tuyên truyền: ***(i)*** Thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, các cuộc họp cộng đồng, hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, hệ thống truyền thông cơ sở và các nền tảng số phù hợp; ***(ii)*** Tổ chức tuyên truyền theo từng nhóm đối tượng, từng địa bàn; chú trọng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn; ***(iii)*** Tăng cường đối thoại, gặp gỡ, hướng dẫn trực tiếp tại cộng đồng; phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, già làng, trưởng thôn, buôn, người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo và các lực lượng nòng cốt trong cộng đồng trong tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ giảm nghèo; gắn công tác tuyên truyền, vận động với củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; ***(iv)*** Đẩy mạnh tuyên truyền bằng tiếng dân tộc phù hợp với điều kiện từng địa bàn; sử dụng các phương tiện truyền thông cơ sở và nền tảng số để lan tỏa mô hình hiệu quả, gương điển hình, hộ gia đình tự lực vươn lên thoát nghèo; ***(v)*** Hướng dẫn người dân tiếp cận chính sách, kiến thức sản xuất, kỹ năng quản lý kinh tế hộ gia đình, đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm thông qua phối hợp với cơ quan chuyên môn.

- *Đơn vị chủ trì:* Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* Các chi bộ trực thuộc; cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- *Sản phẩm:* Các tin, bài, tài liệu, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; các mô hình, gương điển hình được phát hiện, giới thiệu và nhân rộng.

- *Thời gian:* Thường xuyên hằng năm, gắn với sơ kết năm 2028 và tổng kết năm 2030.

3. Chủ trì phát động, triển khai Phong trào "Cán bộ, đảng viên, Nhân dân nhận đỡ đầu hộ nghèo"

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức phát động và triển khai Phong trào *"Cán bộ, đảng viên, Nhân dân nhận đỡ đầu hộ nghèo"* và Cuộc vận động *"Thay đổi nếp nghĩ, cách làm, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo bền vững"*, gắn với điều kiện thực tế của từng địa bàn, nhóm đối tượng và nhiệm vụ giảm nghèo. Chú trọng tuyên truyền, vận động người dân chủ động phát triển sản xuất, sử dụng hiệu quả đất đai, vốn và các nguồn lực được hỗ trợ; từng bước thay đổi tập quán sản xuất còn hạn chế, nâng cao ý thức tự lực, tự chủ, trách nhiệm vươn lên thoát nghèo.

Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các tổ chức liên quan rà soát, lập danh sách hộ cần hỗ trợ; phân loại nguyên nhân nghèo, nhu cầu và điều kiện thực tế của từng hộ để lựa chọn hình thức hỗ trợ phù hợp. Ưu tiên hỗ trợ tạo sinh kế, phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ nhà ở, giáo dục, y tế và các nhu cầu thiết yếu khác. Hạn chế việc hỗ trợ chỉ mang tính thời điểm, không gắn với nhu cầu thực tế hoặc không tạo điều kiện để người dân duy trì kết quả giảm nghèo. Vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân phát huy tinh thần tương thân, tương ái, tự nguyện tham gia nhận đỡ đầu, hỗ trợ hộ nghèo bằng các hình thức phù hợp như hỗ trợ sinh kế, nhà ở, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm, chuyển giao kỹ thuật và các nhu cầu thiết yếu khác theo khả năng thực tế.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, lực lượng vũ trang và tổ chức tôn giáo trong và ngoài tỉnh tham gia đồng hành, kết nghĩa, đỡ đầu, hỗ trợ có địa chỉ đối với các xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn và hộ nghèo. Phối hợp kết nối các địa bàn, đơn vị có điều kiện phát triển với địa bàn còn nhiều khó khăn; góp phần thực hiện mục tiêu phấn đấu mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 01 đến 02 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kết nghĩa, đỡ đầu theo Chương trình hành động số 35-CTr/TU, đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp để tránh tình trạng nhiều đơn vị cùng hỗ trợ một địa bàn trong khi địa bàn khác chưa được quan tâm; xây dựng ***phụ lục theo dõi các địa bàn, hộ nghèo được nhận đỡ đầu và kết quả hỗ trợ***, làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện hằng năm.

Mỗi trường hợp hoặc địa bàn được nhận đỡ đầu cần xác định: ***(i)*** Địa bàn, hộ gia đình hoặc nhóm đối tượng được hỗ trợ; ***(ii)*** Nhu cầu, nội dung và hình thức hỗ trợ; ***(iii)*** Đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân chịu trách nhiệm kết nối, hỗ trợ; ***(iv)*** Thời gian thực hiện và kết quả dự kiến; ***(v)*** Cách thức theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả.

- *Đơn vị chủ trì:* Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh

- *Đơn vị phối hợp:* Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các chi bộ trực thuộc và đơn vị liên quan

- *Sản phẩm:* Kế hoạch, hoạt động triển khai Cuộc vận động; mô hình, điển hình hiệu quả được phát hiện, giới thiệu và nhân rộng; Kế hoạch phát động; danh sách nhu cầu, đối tượng được hỗ trợ; các hoạt động đỡ đầu có nội dung và kết quả cụ thể.

- *Thời gian:* Giai đoạn 2026-2030

4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động, hỗ trợ phát triển sinh kế và nâng cao thu nhập

Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đối tượng vận động để cụ thể hóa nội dung thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động và hoạt động hỗ trợ giảm nghèo.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương vận động, kết nối và hỗ trợ đoàn viên, hội viên, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nguồn lực hợp pháp, kiến thức, kinh nghiệm, tiến bộ khoa học, kỹ thuật, đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm và các mô hình phát triển sinh kế phù hợp với điều kiện thực tế.

Khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; phát triển sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, phát triển ngành nghề nông thôn và các loại hình du lịch phù hợp.

Đẩy mạnh phong trào hộ khá giúp hộ nghèo, cộng đồng giúp nhau cùng phát triển; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhau trong sản xuất và đời sống. Chủ động nắm bắt khó khăn, nhu cầu của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, kịp thời phản ánh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

- *Đơn vị chủ trì:* Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- *Đơn vị phối hợp:* Các hội quần chúng, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- *Sản phẩm:* Các hoạt động hỗ trợ sinh kế; nhu cầu, khó khăn của đoàn viên, hội viên và Nhân dân được tổng hợp, phản ánh.

- *Thời gian:* Thường xuyên, giai đoạn 2026-2030

5. Vận động, kết nối, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội

Vận động, kết nối cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia kết nghĩa, đỡ đầu, hỗ trợ có địa chỉ đối với xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn và hộ nghèo;

góp phần thực hiện mục tiêu mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 01-02 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kết nghĩa, đỡ đầu.

Phối hợp rà soát nhu cầu thực tế của từng địa bàn, từng nhóm đối tượng để xác định nội dung ưu tiên vận động, hỗ trợ; chú trọng các hoạt động trực tiếp góp phần nâng cao thu nhập, phát triển sinh kế, giải quyết nhu cầu về nhà ở, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm và các công trình thiết yếu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Lồng ghép các hoạt động hỗ trợ giảm nghèo với các phong trào thi đua, cuộc vận động, hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện và các chương trình phối hợp đang triển khai; bảo đảm phù hợp với quy định, tránh dàn trải, trùng lặp, chồng chéo. Phát huy cơ chế kết nghĩa, đỡ đầu, hỗ trợ có địa chỉ; khuyến khích sự đồng hành lâu dài, gắn hoạt động hỗ trợ với nhiệm vụ, thời hạn và kết quả cụ thể.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và giám sát việc tiếp nhận, quản lý, phân bổ, sử dụng các nguồn hỗ trợ bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả. Việc vận động đóng góp của người dân phải bảo đảm tự nguyện, phù hợp với khả năng và điều kiện thực tế, không gây áp lực đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn.

- *Đơn vị chủ trì:* Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- *Đơn vị phối hợp:* Các chi bộ trực thuộc; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ.

- *Sản phẩm: (i)* Các hoạt động kết nối, kết nghĩa, đỡ đầu, hỗ trợ được xác định rõ địa bàn, đối tượng, nội dung và kết quả dự kiến; *(ii)* Các nguồn lực hỗ trợ được vận động, kết nối và sử dụng đúng quy định; *(iii)* Danh mục địa bàn, đối tượng và nhu cầu hỗ trợ; *(iv)* Danh sách các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp tham gia kết nghĩa, đỡ đầu; *(v)* Báo cáo tổng hợp nguồn lực huy động, phân bổ và kết quả hỗ trợ định kỳ.

- *Thời gian:* Hằng năm, giai đoạn 2026-2030.

6. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chương trình giám sát, phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án liên quan đến công tác giảm nghèo bền vững theo quy định: ***(i)*** Giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và địa bàn đặc biệt khó khăn; ***(ii)*** Lựa chọn nội dung giám sát dựa trên những vấn đề thực tế phát sinh, những chính sách tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; ***(iii)*** Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng thụ hưởng chính sách; việc

thực hiện các chính sách hỗ trợ sinh kế, nhà ở, đất ở, đất sản xuất, đào tạo nghề và tạo việc làm; việc huy động, tiếp nhận, phân bổ và sử dụng các nguồn lực hỗ trợ giảm nghèo; việc công khai thông tin, bảo đảm sự tham gia của người dân trong quá trình lựa chọn, thực hiện và giám sát các chương trình, dự án; việc tiếp thu, giải quyết kiến nghị của Nhân dân và xử lý những hạn chế được phát hiện qua giám sát; ***(iv)*** Phân biệt rõ vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với hoạt động kiểm tra của Đảng ủy và hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước.

Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức liên quan theo quy định; bảo đảm người dân được biết, tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát và thụ hưởng các chương trình, dự án có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình.

Thường xuyên nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của Nhân dân; kịp thời tổng hợp, phản ánh đến cấp ủy, chính quyền và cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Chủ động đề xuất điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững.

Đơn vị thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các đơn vị liên quan.

Sản phẩm: Chương trình, kế hoạch giám sát; báo cáo, kiến nghị sau giám sát và kết quả theo dõi việc giải quyết kiến nghị; thông tin, kiến nghị của Nhân dân được tổng hợp, phản ánh và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Thời gian: Theo chương trình giám sát hằng năm và yêu cầu thực tế.

7. Xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả; biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến

Chủ động phát hiện, lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế, nhận đỡ đầu hộ nghèo, kết nghĩa, hỗ trợ có địa chỉ, kết nối nguồn lực xã hội và các cách làm hiệu quả, phù hợp với điều kiện từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các hộ dân, thôn, buôn, xã; tuyên truyền, giới thiệu các mô hình hiệu quả, gương người tốt, việc tốt, hộ gia đình vươn lên thoát nghèo bền vững; khuyến khích tinh thần tự lực, tự chủ, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, cải thiện đời sống.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ đánh giá kết quả, phát hiện những mô hình có khả năng nhân rộng đảm bảo các tiêu chí[1]; cần ưu tiên tuyên

---

[1] Phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa và tập quán của địa bàn; Có sự tham gia chủ động của người dân, phát huy nội lực cộng đồng; Có kết quả cụ thể về sinh kế, việc làm, thu nhập hoặc cải thiện điều kiện sống; Có khả năng

truyền, nhân rộng các mô hình hộ gia đình vươn lên thoát nghèo bằng nội lực, mô hình cộng đồng giúp nhau phát triển, mô hình nhận đỡ đầu hộ nghèo có kết quả rõ ràng và các cách làm hiệu quả trong huy động nguồn lực xã hội; kịp thời biểu dương, tôn vinh hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giảm nghèo bền vững theo quy định.

Đơn vị thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các chi bộ trực thuộc; cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan.

Sản phẩm: Mô hình, điển hình được phát hiện, giới thiệu, biểu dương hoặc đề xuất khen thưởng theo quy định.

Thời gian: Hằng năm, giai đoạn 2026-2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các hội quần chúng; các tổ chức đảng trực thuộc

1.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ; phân công cấp ủy viên phụ trách, theo dõi; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

1.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Mặt trận; phối hợp phát động phong trào, cuộc vận động, kết nối nguồn lực; thực hiện giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp kiến nghị của Nhân dân.

1.3. Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Cụ thể hóa nhiệm vụ phù hợp với chức năng, đối tượng vận động và thế mạnh của tổ chức; triển khai hoạt động hỗ trợ đoàn viên, hội viên và Nhân dân phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập.

1.4. Các chi bộ trực thuộc: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đối tượng hoạt động để tham gia tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực và hỗ trợ giảm nghèo phù hợp.

1.5. Tổ chức đánh giá *(sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030)* bằng hình thức phù hợp. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm và báo cáo đột xuất khi cần thiết gửi về Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh ***(trước ngày 15/6 và 10/11 hàng năm)*** để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ban Thường trực Đảng ủy chỉ đạo. Nội dung báo cáo phải dựa trên mức độ cải thiện thực chất đời sống Nhân dân, kiên quyết không chạy theo thành tích; đánh giá rõ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế,

---

duy trì, nhân rộng và huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân khác; Bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình hỗ trợ và đánh giá kết quả.

nguyên nhân, nhiệm vụ, giải pháp tiếp theo và những kiến nghị, đề xuất sát thực tiễn. Kịp thời biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình tiêu biểu; nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU; chỉ đạo cụ thể hóa nhiệm vụ trọng tâm hằng năm và phân công cấp ủy viên phụ trách theo lĩnh vực, đơn vị; định kỳ tổng hợp báo cáo, kiểm tra, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện; chỉ đạo giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc; tổ chức sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030; đánh giá kết quả dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ và tác động thực tế đối với người dân; kịp thời biểu dương, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; chấn chỉnh những đơn vị triển khai chậm hoặc chưa đạt yêu cầu.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ theo lĩnh vực, đơn vị được phân công chủ động theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ về kết quả thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC ĐOÀN THỂ TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK

Trần Minh Trí

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy *(báo cáo)*;
- Thường trực Đảng ủy *(báo cáo)*;
- Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; *(thực hiện)*
- Các hội quần chúng;
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.